

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: 28 L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: Chung cư A, N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Lê Vũ L1**, sinh năm 1992

Địa chỉ: B L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Vũ L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Vũ L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Vũ L1 xác nhận có 01 (một) con chung là Lê Nguyễn Việt H, sinh ngày 18/9/2023. Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Vũ L1 thỏa thuận, thống nhất giao 01 (một) con chung là Lê Nguyễn Việt H, sinh ngày 18/9/2023 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Vũ L1 cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Lê Vũ L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Vũ L1 có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Vũ L1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Vũ L1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, ông L1 còn phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L tự nguyện nộp thay phần án phí của ông L1. Như vậy, bà L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003898 ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang (GCNKH số 76, ngày 24/6/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh